

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 24 TC/TCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 1991

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thi hành Chỉ thị 79 - CT ngày 28 tháng 3 năm 1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng; về việc thực hiện nghiêm túc việc miễn thuế nông nghiệp theo di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Thi hành chỉ thị số 79 - CT ngày 28/3/1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, về thực hiện nghiêm túc việc miễn thuế nông nghiệp theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh; Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể như sau:

1/ Số thuế được miễn theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh năm 1991 là 50% số thuế ghi thu theo sổ bộ thuế năm 1991 được tính theo diện tích tính thuế năm 1991 (đất trồng cây hàng năm và đất trồng cây lâu năm); hạng đất tính thuế đối với đất trồng cây hàng năm năm 1991 và sản lượng hoặc giá trị sản lượng tính thuế đối với đất trồng cây lâu năm và cây công nghiệp ngắn ngày. Năm 1991, theo quy định của chính sách thuế nông nghiệp hiện hành và số thuế phải miễn theo di chúc của Chủ tịch Hồ chí Minh năm 1990 chưa thực hiện miễn chuyển sang năm 1991.

2/ Đối tượng được miễn thuế nông nghiệp năm 1991 theo di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh theo quy định tại điều 1 quyết định số 66 - HĐBT ngày 5/3/1990 của Hội đồng Bộ trưởng cụ thể:

a. Các hộ xã viên, tập đoàn viên trong HTX và TĐSX chỉ được coi là đối tượng trực tiếp được miễn thuế trong các trường hợp HTX, TĐSX đã thực hiện lập sổ thuế theo hộ gia đình, chủ hộ của hộ gia đình đứng tên trong sổ bộ thuế chung của HTX, TĐSX và trực tiếp nộp thuế, thanh quyết toán thuế với cơ quan thuế. Cơ quan thuế phối hợp với HTX, TĐSX kiểm tra, xác định mức thuế được miễn của từng hộ và đối

chiếu với số thuế được miễn, số thuế ghi thu của HTX, trình UBND xã và trực tiếp miễn thuế cho từng hộ.

b. Các HTX, TĐSX chưa lập sổ thuế đến hộ gia đình, chưa giao quyền trực tiếp nộp thuế cho hộ xã viên thì trên cơ sở số thuế được miễn của HTX, TĐSX thực hiện phân chia số thuế được miễn cho hộ theo tỷ lệ như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Số thuế được miễn của hộ gia đình xã viên tập đoàn viên} = \frac{\text{Tổng số thuế được miễn của HTX, TĐSX}}{\text{Tổng số sản lượng khoán chịu thuế của HTX, TĐSX}} \times \text{Sản lượng khoán chịu thuế của hộ xã viên, tập đoàn viên} \end{array}$$

Hộ xã viên, tập đoàn viên khi giao sản phẩm khoán cho HTX, TĐSX được khấu trừ phần thuế được miễn theo di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh theo số thuế đã xác định ở trên. Cơ quan thuế, UBND xã hướng dẫn HTX xác định số thuế được miễn của từng hộ.

c. Các hộ nông trường viên nhận khoán của các nông trường, trạm trại ... mà những nông trường này do làm ăn thua lỗ phải giải thể; phải có quyết định giải thể của cấp có thẩm quyền quyết định thành lập sau khi hoàn trả cho ngân sách Nhà nước về các khoản nhà nước đầu tư cho nông trường; Các hộ nông trường viên tự túc sản xuất như hộ nông dân cá thể, và là người đứng tên trong sổ thuế của xã tại nơi cư trú.

d. Các hộ cá thể sản xuất kinh doanh công thương nghiệp dịch vụ có thu nhập từ sản xuất nông nghiệp chiếm trên 70% thu nhập của hộ, và hộ gia đình nông nghiệp có cán bộ công nhân viên chức nghỉ hưu, nghỉ mất sức, nhưng nguồn thu nhập từ nông nghiệp là nguồn thu nhập chủ yếu của gia đình.

3/ Số thuế được miễn của các HTX, TĐSX cho các hộ gia đình xã viên, tập đoàn viên nhận khoán đúng bằng tổng số thuế được miễn năm 1991 của HTX, TĐSX. Không được khấu trừ các khoản đóng góp trước khi hoặc đồng thời với việc thực hiện miễn thuế.